

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/ MÔ ĐUN

Lớp: **TKD22B3** Năm học: **23-24**
Mã MH/MĐ: **MH08280** Học kỳ: **02**
Tên MH/MĐ: **Thực tập tốt nghiệp**
Số TC: **8**

STT	MSHS	Họ tên		Ngày sinh	Hệ số 1			Hệ số 2				Thi L1	Thi L2	ĐMH/ MĐ
1	2253403021691	Võ Thành	Đạt	30/07/2006			9	7.0	8.0			7.5		7.6
2	2253403021692	Nguyễn Hoàng Long	Giang	26/04/2007			9	7.0	8.0			7.5		7.6
3	2253403021694	Lê Thị Kim	Hạnh	23/12/2007			8	7.0	8.0			7.5		7.5
4	2253403021695	Lâm Gia	Huệ	10/11/2007			8	6.0	8.0			7.0		7.1
5	2253403021697	Trần Thị Anh	Kỳ	01/11/2007			7	5.0	5.0			5.0		5.2
6	2253403021699	Nguyễn Ngọc	Minh	12/07/2007			7	5.0	5.0			5.0		5.2
7	2253403021700	Trần Lý Thị Tuyết	Ngân	13/04/2007			6	5.0	5.0			5.0		5.1
8	2253403021701	Nguyễn Quỳnh	Nhi	14/04/2007			7	5.0	5.0			5.0		5.2
9	2253403021702	Phan Thị Yến	Nhi	15/07/2007			7	5.0	5.0			5.0		5.2
10	2253403021704	Trần Thị Kim	Nhung	06/11/2004			6	5.0	5.0			5.0		5.1
11	2253403021706	Nguyễn Thị Kim	Quyên	29/07/2007			6	5.0	5.0			5.0		5.1
12	2253403021708	Lê Phước	Sang	27/01/2006			7	5.0	5.0			5.0		5.2
13	2253403021712	Trần Võ Nguyễn	Thông	11/11/2007			7.5	7.0	6.0			6.5		6.6
14	2253403021713	Dương Thị Anh	Thư	04/09/2007			7.5	7.0	6.0			6.5		6.6
15	2253403021714	Lương Văn Chí	Toàn	12/07/2007			7	7.0	6.0			6.5		6.5
16	2253403021717	Lê Thị Thu	Trang	12/03/2007			8	6.0	8.0			7.0		7.1
17	2253403021718	Nguyễn Thị Ngọc	Yến	26/06/2006			8.5	6.0	8.0			7.0		7.1
18	2253403021719	Trần Ngọc Tường	Duy	02/01/2006			8	6.0	8.0			7.0		7.1
19	2253403021721	Nguyễn Thị Kim	Huệ	02/06/2006			8	6.0	8.0			7.0		7.1
20	2253403021723	Mai Thiện	Nhân	21/02/2007			8	6.0	8.0			7.0		7.1

Châu Đốc, ngày 8 tháng 7 năm 2024

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng

Từ Cao Thanh Hà